

Số: 1.849/TB-ĐHB
V/v Lựa chọn Tổ chức bán đấu giá tài sản

Bắc Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản Danh mục vật tư thu hồi không sử dụng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quy định quản lý thu hồi, sử dụng và bán vật tư thu hồi được ban hành tại quyết định số 536/QĐ-ĐHB ngày 03/7/2023;

Căn cứ Quyết định số 879/QĐ-ĐHB ngày 05/12/2024 của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc V/v phê duyệt giá khởi điểm.

Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc thông báo công khai lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản với các thông tin như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

- Địa chỉ: Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

2. Tên tài sản đấu giá, giá khởi điểm theo lô của tài sản đấu giá:

TT	Tên tài sản	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	Danh mục vật tư thu hồi không sử dụng của Công ty Cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc	9.500.000.000	
Tổng cộng		9.500.000.000	

(Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm triệu đồng.)

Giá khởi điểm đã bao gồm thuế GTGT, chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng, chuyển giao quyền sở hữu tài sản.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Theo qui định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/QH14/2016 ngày 17/11/2016 và Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giú	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các chỉ tiêu 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%(bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá Tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2015 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư Pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính Phủ về Bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</i>	5,0
1	<i>Có trụ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</i>	3,0
2	<i>Tổ chức đấu giá tài sản thành công cho Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (đơn vị kê khai những thông tin sau: ngày kí hợp đồng, số hợp đồng, tài sản đấu giá, ngày tổ chức cuộc đấu giá, giá khởi điểm và giá trúng đấu giá. Các đơn vị không kê khai thì không được chấm điểm ở tiêu chí này.)</i>	2,0
2.1	<i>Đã tổ chức đấu giá tài sản thành công cho Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.</i>	2,0
2.2	<i>Chưa tổ chức đấu giá tài sản cho Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.</i>	0
TỔNG SỐ ĐIỂM		100
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

Tổ chức đấu giá được lựa chọn sẽ là tổ chức có điểm số cao nhất theo bảng chấm điểm nêu trên.

Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau thì ưu tiên chọn tổ chức có trụ sở làm việc chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm bằng nhau và cùng có trụ sở làm việc chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì ưu tiên chọn tổ chức có mức thù lao thấp hơn.

Các trường hợp khác do đơn vị có tài sản lựa chọn theo thứ tự ưu tiên: số năm kinh nghiệm, tổng số hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, số lượng đấu giá viên,...

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 06/12/2024 đến 14h00' ngày 10/12/2024 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kế hoạch và Đầu tư, Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Thọ Xương, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam, ĐT: 0204 3850 295.

- Hình thức: Nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.

- Hồ sơ đăng ký gồm có:

+ Công văn đề nghị tổ chức đấu giá tài sản;

+ Phương án đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá.

+ Bảng tự chấm điểm theo tiêu chí tại Mục 3 của Thông báo này.

+ Hồ sơ của tổ chức đấu giá (01 bản chính) được đóng thành quyển và để trong phong bì kín có dán niêm phong bao gồm các hồ sơ, tài liệu chứng minh theo Mục 3 Thông báo này. Tổ chức tham gia nộp hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản được biết ./.

Nơi nhận:

- Trang Website của Công ty CPPĐ và HCHB;
- Đăng trên Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, KH-ĐT.



Nguyễn Đình Hồng